TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **353/**2024/HS-ST
Ngày: 06/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh; Ông Vương Đình Quang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 310/2024/TLST-HS ngày 12/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2024/QĐXXST-HS ngày 22/11/2024, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H; Sinh năm: 2004**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Khu D, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ nơi ở: P1806/ĐN4, khu K, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường Cao đẳng F; Văn hóa: 12/12; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức T; Con bà: Phạm Thị N; Gia đình Bị cáo có 02 chị em, Bị cáo là con thứ hai; Vợ/Con: Không; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H;

Bị hại:

1. Chị Đỗ Thị Thùy D; Sinh năm: 2003; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện T, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: Phòng 201/ĐN 4, KTX M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

2. Chị Nguyễn Thị Mai A; Sinh năm: 2002; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ nơi ở: Phòng 204/ĐN 4, KTX M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

3. Chị Đinh Thị Kim C; Sinh năm: 2005; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Bản Nhọt, xã G, huyện P, tỉnh Sơn La; Địa chỉ nơi ở: Phòng 204/ĐN 4, KTX M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

4. Anh Vi Văn D1; Sinh năm: 2002; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ nơi ở: P, KTX M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

5. Anh Nguyễn Thanh T1; Sinh năm: 1999; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Địa chỉ nơi ở: P, KTX M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

6. Anh Nguyễn Quang H1; Sinh năm: 2005; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ nơi ở: P, KTX M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

7. Anh Trần Mạc Gia H2; Sinh năm: 2003; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ C, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: P, KTX M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

8. Anh Lê Trung K; Sinh năm: 2004; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở:P, KTX M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH T4; Địa chỉ trụ sở chính: Số E đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hường/Ông Lưu Tiến Đ1 Trần Thanh H3 *(theo các Giấy ủy quyền của Công ty TNHH T4);*

2. Anh Nguyễn Văn D2; Sinh năm: 1983; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Địa chỉ nơi ơ: Số I Hồ T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Các Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức H là sinh viên trường Cao đẳng F, ở trọ tại phòng 1806/Đơn nguyên 4, khu K, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Quá trình sinh sống tại ký túc xá M, H thấy nhiều sinh viên có máy tính xách tay và thường xuyên đi ngủ không đóng cửa ra vào nên nảy sinh ý định trộm cắp máy tính để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ tháng 7/2024 đến ngày 08/9/2024, H đã trộm cắp được 08 chiếc máy tính xách tay. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 04 giờ ngày 20/7/2024, H mang theo ba lô của mình đi tìm kiếm trong tòa nhà Đ, KTX M để tìm các phòng có sơ hở sẽ trộm cắp máy

tính xách tay. Khi H đi đến phòng 201 thì nhìn thấy cửa sổ của phòng vệ sinh không khóa nên đã trèo vào trong và thấy mọi người trong phòng đã đi ngủ hết nên H đã lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X515E của chị Đỗ Thị Thùy D *(Sinh năm: 2003; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện T, thành phố Hà Nội)* để trên bàn học rồi cho vào ba lô và trèo ra bằng cửa sổ nhà vệ sinh. Sau đó H mang về phòng bẻ khóa mật khẩu và giữ lại sử dụng. Đến khoảng 21 giờ ngày 09/9/2024, H mang theo chiếc máy tính trộm cắp nêu trên đến quán Bar V *(Địa chỉ số A ngõ F đường L, phường M, quận N, Hà Nội)* để ăn uống và nghe nhạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H thanh toán tiền ra về thì nhân viên quán thông báo số tiền phải thanh toán là 4.597.000 đồng. Do chỉ có 1.500.000 đồng nên H đã đề nghị với anh Hoàng Chí T2 *(Sinh năm: 2001; HKTT: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình, là quản lý của quán Bar V)* sẽ để lại chiếc máy tính xách tay và hẹn hôm sau sẽ đến trả tiền và lấy lại nên anh T2 đồng ý cho H để lại máy tính để hôm sau mang tiền ra trả cho quán. Đến ngày 12/9/2024, sau khi được Cơ quan Công an thông báo về việc chiếc máy tính mà H để lại tại quán là tài sản do H trộm cắp được mà có, anh T2 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an để xác minh làm rõ vụ việc.

Vụ thứ 2: Khoảng 04 giờ ngày 30/8/2024, H mang theo ba lô đi lên tầng 2 và đến phòng 204/Đơn nguyên 4 và trèo vào trong phòng 204 bằng đường cửa sổ nhà vệ sinh. Tại đây, H thấy mọi người trong phòng đang ngủ và phát hiện trên bàn học có để máy tính nên H đã lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3400 của chị Nguyễn Thị Mai A *(Sinh năm: 2002; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình)* và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP 240 G8 của chị Đinh Thị Kim C *(Sinh năm: 2005; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Bản Nhọt, xã G, huyện P, tỉnh Sơn La).* Sau khi trộm cắp được tài sản, H để 02 máy tính này vào trong ba lô rồi trèo ra bằng cửa sổ nhà vệ sinh và đi lên phòng của mình cất giấu vào trong tủ quần áo.

Vụ thứ 3: Khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày 30/8/2024, H tiếp tục mang ba lô đi đến phòng 1710/Đơn Nguyên 4, thấy cửa phòng không khóa nên H đi vào trong. Tại đây, H phát hiện trên bàn học có để chiếc máy tính nên đã lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5410 của anh Vi Văn D1 *(Sinh năm: 2002; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An)* và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus Vivobook của anh Nguyễn Thanh T1 *(Sinh năm: 1999; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước)* rồi cho vào ba lô, sau đó mang về phòng cất giấu.

Vụ thứ 4: Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày 30/8/2024, H tiếp tục đi lên phòng 2106/Đơn nguyên 4, thì phát hiện thấy cửa phòng không khóa nên đi vào trong lấy trộm 01 máy tính Acer Gaming Nitro 5 của anh Nguyễn Quang H1 *(Sinh năm: 2005; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc)* để tại bàn học trên giường ngủ và mang về phòng cất giấu. Đến khoảng 19 giờ

cùng ngày, H1 mang chiếc máy tính Acer đã lấy trộm của anh H1 đến số D đường T, phường T, quận C, Hà Nội bán cho anh Lưu Tiến Đ2 *(Sinh năm: 2001; HKTT: Tổ D, phường C, quận B, Hà Nội)* là nhân viên của cửa hàng C1 với giá 9.000.000 đồng, số tiền này H1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Do H1 thấy việc cất giấu nhiều tài sản trộm cắp được tại phòng và lo sợ bị các bạn cùng phòng trọ phát hiện nên khoảng 19 giờ 30 ngày 31/8/2024, H1 đã lấy 03 chiếc máy tính, gồm: 01 máy tính nhãn hiệu HP 240 G8 trộm cắp của chị Đinh Thị Kim C, 01 máy tính nhãn hiệu Dell Vostro 3400 trộm cắp của chị Nguyễn Thị Mai A và 01 chiếc máy tính Dell trộm của anh Vi Văn D1 để vào trong túi ni lông rồi mang đi cất giấu ở trong phòng Kỹ thuật điện tại tầng 18/Đơn nguyên 4 của khu K. Đến ngày 04/9/2024, H1 mang 01 máy tính Asus trộm cắp của anh Nguyễn Thanh T1 tại P, đến bán cho anh Trần Thanh H3 *(Sinh năm: 1997; HKTT: số G P, quận B, Hà Nội)* là nhân viên của cửa hàng C1 ở số B đường H, quận C, Hà Nội. Do sợ bị nghi ngờ việc bán nhiều máy tính cho hệ thống cửa hàng CellphoneS nên H1 đã sử dụng thông tin trong thẻ căn cước công dân số 015204001701, mang tên Nguyễn Phương Đ3 *(Sinh ngày: 15/06/2004; Nơi thường trú: Thôn N, C, Y, Yên Bái).* H1 khai: *"chiếc căn cước công dân này, H1 nhặt được tại khu vực sau khu K vào khoảng cuối tháng 6/2024"* để làm hợp đồng mua bán máy tính đã qua sử dụng. Anh H3 do sơ suất không kiểm tra ảnh cá nhân trong căn cước công dân của H1 nên đã làm thủ tục để mua máy tính của H1 với giá 7.500.000 đồng, số tiền này H1 tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 06/9/2024, H1 lên kiểm tra nơi cất giấu 03 chiếc máy tính ở phòng K1, thì phát hiện số máy tính trên đã không còn nữa. Khoảng 10 giờ ngày 06/9/2024, anh Nguyễn Đình T3 *(Sinh năm: 1976; HKTT: Thôn B, xã L, huyện H, Hà Nội)* là nhân viên kỹ thuật của khu ký túc xá Mỹ Đ4 đến làm việc tại phòng kỹ thuật điện trên tầng 18/ĐN4 thì phát hiện có 3 chiếc máy tính xách tay mà H1 đã cất dấu trước đó nên anh T3 đã mang xuống văn phòng làm việc của Ban Q để cất giữ. Đến ngày 10/9/2024, do không thấy ai đến nhận tìm 3 chiếc máy tính trên nên anh T3 đã mang đến Công an phường M giao nộp để xác minh, làm rõ.

Vụ thứ 5: Khoảng 04 giờ ngày 08/9/2024, H1 tiếp tục trèo vào trong phòng 1708/ĐN4 bằng đường cửa sổ nhà vệ sinh. Khi vào trong phòng thấy mọi người đang ngủ nên H1 đã trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Gigabyte, màu đen của anh Trần Mạc Gia H2 *(Sinh năm: 2003; HKTT: Tổ C, phường N, quận L, thành phố Hà Nội)* và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI MODERN màu đen của anh Lê Trung K *(Sinh năm: 2004; HKTT: Thôn Q, xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội)* để trên bàn học, H2 cho 02 máy tính này vào trong ba lô rồi mang về phòng cất giấu. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, H2 mang máy tính Gigabyte trộm cắp được đi bán cho anh Nguyễn Văn D2 *(Sinh năm: 1983; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam)* là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại, laptop cũ có tên cửa hàng

“Tiến Dũng mobile” tại địa chỉ số B đường H, phường M, quận C, Hà Nội với giá 6.000.000 đồng. Số tiền này H2 đã tiêu xài hết.

Đến ngày 09/9/2024, H2 mang chiếc máy tính laptop MSI MODERN màu đen trộm cắp được của anh Lê Trung K đến bán cho chị Lê Thị H4 *(Sinh năm: 1993; HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện H, Hà Nội)* là quản lý cửa hàng CellphoneS số A đường H, phường C, Hà Nội với giá 5.700.000 đồng. Khi bán, H2 đã sử dụng thông tin trong thẻ căn cước công dân số 015204001701, mang tên Nguyễn Phương Đ3 *(Sinh ngày: 15/06/2004; Nơi thường trú: Thôn N, C, Y, Yên Bái).* H2 khai: *“chiếc căn cước công dân này, H2 nhặt được tại khu vực sau khu K vào khoảng cuối tháng 6/2024”* để làm hợp đồng mua bán. Quá trình mua bán, do chị H4 không kiểm tra kỹ nên đã làm thủ tục để mua máy tính của H2 với giá 5.700.000 đồng, số tiền này H2 tiêu xài cá nhân hết.

Trong các ngày 08/9/2024, 10/9/2024, 11/9/2024 anh Lê Trung K, chị Nguyễn Thị Mai A, Nguyễn Quang H1, Đinh Thị Kim C, Nguyễn Thanh T1, Trần Mạc Gia H2, chị Đỗ Thị Thùy D và anh Vi Văn D1 đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Cơ quan Công an sau khi tiếp nhận đơn trình báo đã tiến hành rà soát Camera, rà soát nhân chứng phát hiện Nguyễn Đức H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành mời về trụ sở Công an để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của H như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Đức H: 01 ba lô giả da màu đen, kích thước khoảng (50x15x30)cm; 01 căn cước công dân số 015204001701, mang tên Nguyễn Phương Đ3 sinh ngày 15/6/2004, ngày cấp 22/04/2021 tại Cục Q1 về trật tự xã hội;

Anh Trần Thanh H3, đại diện Công ty TNHH T4 giao nộp: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus Vivobook G0 15 E1504FA-NJ776W R5-7520U/16GB/512GBPCIE/15.6, màu bạc, đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI MODERN 15 A5M R7-5700U/8GB/512GBPICE/15.6FHD, màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Gaming Nitro 5 Tiger AN515-58-52SP 15-12500H/8GB/512GB PCIE/VGA 4GB RTX3050/15.6 FHD, màu đen, đã qua sử dụng; Anh Nguyễn Văn D2 giao nộp: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Gigabyte màu đen, core i5, màn hình 15.6inch, đã qua sử dụng; Anh Nguyễn Đình T3 giao nộp: 01 chiếc laptop màu đen, nhãn hiệu Dell, kích thước 25x40cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc laptop màu bạc, nhãn hiệu Dell, kích thước 25x40cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc laptop màu bạc, nhãn hiệu HP, kích thước 25x40cm, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 200/KLĐGTS ngày 24/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N, kết luận:

“- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X515E, màu xám bạc, thông số kỹ thuật: Intel core i5-1135G7/8Gb/512Gb SSD/MX330 2Gb/15,6FHD, đã qua sử

dụng. Trị giá tài sản là: 8.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu đồng);

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5410, thông số kỹ thuật: Intel core i5-10310U/8Gb/14inch, màu xám bạc, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 8.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu đồng);

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3400, màu đen, thông số kỹ thuật: Intel core i3-1115G4/8Gb/14.0FHD, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 6.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu đồng);

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP 240 G8, màu xám bạc, sản xuất năm 2022, số SN: 5CG20511VL, thông số kỹ thuật: Intel Core i3-1005G1/4Gb/512GSSD/14.0 HD, đã qua sử dụng, trị giá tài sản là: 6.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu đồng);

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Gigabyte GS GD, màu đen, thông số kỹ thuật: Intel core i5-11400H, Ram A, SSD 512 RTX 3050, màn hình 15.6inch FHD, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản: 9.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu đồng)./."

Tại Kết luận định giá tài sản số: 201/KLĐGTS ngày 24/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N, kết luận:

"- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus Vivobook GO 15 E1504F A-NJ776WRS-7520U/16GB/512GBPCIE/15.6, màu bạc, đã qua sử dụng, mua tháng 4/2024. Trị giá tài sản là: 7.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu đồng);

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI MODERN 15 A5M R7-5700U/8GB/512GB PICE/15.6 FHD, màu đen, đã qua sử dụng mua ngày 11/3/2023. Trị giá tài sản là: 6.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu đồng);

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Gaming Nitro 5 Tiger ANS15-58-52SP i5-12500H/8GB/512GB PCIE/VGA 4GB RTX3050/15.6 FHD, mua tháng 11/2023. Trị giá tài sản: 9.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu đồng)./."

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Đức H trộm cắp 05 vụ là: 59.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi chín triệu đồng);*

Đối với anh Hoàng Chí T2, là quản lý tại quán Bar V ngõ F đường L, phường M, quận N, Hà Nội, quá trình điều tra xác định: Anh T2 không biết chiếc máy tính do H đặt là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với số tiền 2.796.000 đồng H còn nợ lại quán, anh T2 (đại diện cho quán) không yêu cầu H phải trả lại số tiền này; Đối với các cửa hàng CellphoneS số D đường T, phường T, quận C, Hà Nội; CellphoneS ở số B đường H, quận C, Hà Nội; CellphoneS số A đường H, quận C, Hà Nội, là các cửa hàng thuộc Công ty TNHH T4 (Địa chỉ trụ sở chính: Số E N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, Người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị H4, ông Lưu Tiến Đ2, ông Trần Thanh H3 xác nhận khi mua tài sản của Nguyễn Đức H, các nhân viên của cửa hàng đều không biết là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn D2 là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại, laptop cũ "Tiến Dũng mobile". Quá trình điều tra xác định anh D2 không biết chiếc máy tính mua của H là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với căn cước công dân mang tên anh Nguyễn Phương Đ3: Tại cơ quan điều tra, anh Đ3 khai bị mất căn cước công dân và khai không quen biết H, không đi cùng H để bán máy tính nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Ngày 11/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả cho chị Đỗ Thị Thùy D: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X515E màu xám bạc; Trả chị Nguyễn Thị Mai A: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3400; Trả chị Đinh Thị Kim C: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP 240 G8 màu xám bạc; Trả anh Vi Văn D1: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5410; Trả Nguyễn Thanh T1: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu A1; Trả anh Nguyễn Quang H1: 01 máy tính Acer Gaming Nitro 5; Trả anh Trần Mạc Gia H2: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Gigabyte màu đen; Trả anh Lê Trung K: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI MODERN màu đen; Trả anh Nguyễn Phương Đ3 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Phương Đ3;

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị Thùy D, Nguyễn Thị Mai A, Đinh Thị Kim C, Vi Văn D1, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Quang H1, Trần Mạc Gia H2, Lê Trung K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Đức H.

Quá trình điều tra, gia đình H đã tự nguyện bồi thường số tiền 22.200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng)* cho Công ty TNHH T4 và bồi thường cho anh Nguyễn Văn D2 6.000.000 đồng, Công ty TNHH T4 và anh Nguyễn Văn D2 không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại Cáo trạng số: 310/CT-VKSNTL ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Bị cáo Nguyễn Đức H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Điều luật quy định như sau:

*"**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000

đồng;".

Tại phiên tòa, Bị cáo Nguyễn Đức H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo cũng là bài học sâu sắc cho Bị cáo; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo được hưởng án treo để Bị cáo được tiếp tục đi học và trở thành công dân tốt cho xã hội.

Luận tội của Kiểm sát viên: Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Nguyễn Đức H, Kiểm sát viên kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Nguyễn Đức H về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo H như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra cho các Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các Bị hại đã nhận lại tài sản, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận bồi thường thiệt hại, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội nhiều lần nên Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho Bị cáo H được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao Bị cáo về UBND nơi Bị cáo cư trú để giám sát giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện là Sinh viên nên không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra cho các Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các Bị hại đã nhận lại tài sản, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận bồi thường thiệt hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội *(tạm giữ của Bị cáo nhưng không có giá trị):* 01 chiếc Ba lô giả da màu đen, kích thước (50x32x15)cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian từ ngày 20/7/2024 đến ngày 08/9/2024 tại Đơn nguyên D, khu K, phường M, quận N, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 20/7/2024, tại phòng 201/ĐN4, khu K, Nguyễn Đức H có hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X515 màu xám bạc trị giá 8.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám triệu đồng)* của chị Đỗ Thị Thùy D. Vật chứng đã thu hồi trả lại Bị hại;

Vụ thứ hai: khoảng 04 giờ ngày 30/8/2024, tại phòng 204/ĐN4, ký túc xá M, H có hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3400 trị giá 6.000.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu đồng)* của chị Nguyễn Thị Mai A và chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 240 G8 trị giá 6.000.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu đồng)* của chị Đinh Thị Kim C. Vật chứng đã thu hồi trả lại Bị hại;

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày 30/8/2024, tại phòng 1710/ĐN4, ký túc xá M, H có hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5410 trị giá 8.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám triệu đồng)* của anh Vi Văn D1 và chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus Vivobook GO 15 màu bạc trị giá 7.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bẩy triệu đồng)* của anh Nguyễn Thanh T1. Vật chứng đã thu hồi trả lại Bị hại;

Vụ thứ tư: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/8/2024, tại phòng 2106/ĐN4, ký túc xá M, H có hành vi trộm cắp chiếc máy tính Acer Gaming Nitro 5 trị giá 9.000.000 đồng *(Bằng chữ: Chín triệu đồng)* của anh Nguyễn Quang H1. Vật chứng đã thu hồi trả lại Bị hại;

Vụ thứ năm: Khoảng 04 giờ ngày 08/9/2024, tại phòng 1708/ĐN4, ký túc xá M, H1 có hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Gigabyte màu đen trị giá 9.000.000 đồng *(Bằng chữ: Chín triệu đồng)* của anh Trần Mạc Gia H2 và chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI MODERN màu đen trị giá 6.000.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu đồng)* của anh Lê Trung K. Vật chứng đã

thu hồi trả lại Bị hại.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Đức H trộm cắp 05 vụ là: 59.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi chín triệu đồng).* Bị cáo đã khai nhận tội. Hậu quả đã được Gia đình Bị cáo H tự nguyện bồi thường, khắc phục cho các Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Các bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Bị cáo H thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản nhưng không lấy việc phạm tội làm nguồn sống, nguồn thu nhập chính của Bị cáo *(do Bị cáo đang là sinh viên, được gia đình chu cấp tiền sinh hoạt hàng tháng)* nên hành vi phạm tội của Bị cáo không có tính chất chuyên nghiệp.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo H về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo H phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Gia đình Bị cáo có công với Cách mạng và đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra cho các Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các Bị hại đã nhận lại tài sản, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội nhiều lần nên Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Hội đồng xét xử khi lượng hình, xét thấy Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Bị cáo phạm tội nhiều lần, nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng rõ ràng, thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần phải bắt Bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho Bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao Bị cáo về UBND nơi Bị cáo cư trú để

giám sát giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 tháng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét Bị cáo đang là Sinh viên nên cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên cũng là bài học sâu sắc cho Bị cáo để Bị cáo làm công dân tốt cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy Bị cáo đang là Sinh viên, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra cho các Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các Bị hại đã nhận lại tài sản, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Đ5 c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội *(tạm giữ của Bị cáo nhưng không có giá trị):* 01 chiếc Ba lô giả da màu đen, kích thước (50x32x15)cm, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, các Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm;

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức H 24** *(Hai mươi bốn)* **tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48** *(Bốn mươi tám)* **tháng kể từ ngày tuyên án**. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Bị cáo H đang bị tạm giam, nếu Bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao Bị cáo H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình Bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Đ5 c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị*:* 01 chiếc Ba lô giả da màu đen, kích thước (50x32x15)cm *(Có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số: 45 ngày 08/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);*

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Các Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

nghĩa vụ liên quan đến vụ án**;**
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP . Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS TAND Q.Nam Từ Liêm;
-UBND thị trấn Cái Rồng, H.Vân Đồn, T.Quảng Ninh;
- Gia đình bị cáo Huy;
- Lưu HS - VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy